

BÁO CÁO

V/v trả lời ý kiến chất vấn của Đại biểu HĐND
tại kỳ họp thứ 7 - HĐND thành phố khóa XI

Thực hiện Công văn số 107/HĐND ngày 07/12/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; UBND thành phố báo cáo trả lời ý kiến chất vấn của Đại biểu HĐND tại kỳ họp thứ 7 – HĐND thành phố khóa XI, cụ thể như sau:

Câu số 1: Nghị quyết nhiệm vụ năm 2017 của HĐND thành phố đã xác định “*Bám sát và tập trung thực hiện tốt chủ đề năm 2017 của Thành ủy*”; tuy nhiên qua theo dõi việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của thành phố chưa có chuyển biến rõ nét, nhiều vụ, việc và nhiệm vụ được giao thực hiện chậm trễ, thậm chí có việc không tổ chức thực hiện, làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển KT-XH năm 2017. Đề nghị UBND TP xác định rõ nguyên nhân và những biện pháp, giải pháp thực hiện trong thời gian đến?

Trả lời:

1. Tình hình thực hiện chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương hành chính

Trong năm 2017, thực hiện chủ đề của năm theo Nghị quyết Thành ủy đề ra, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Cụ thể:

- Đã ban hành Kế hoạch tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ban hành các văn bản chỉ đạo việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế theo kiến nghị sau giám sát của HĐND thành phố.

- Kiện toàn Tổ kiểm tra Quyết định 20 của thành phố, ban hành kế hoạch và thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại một số cơ quan thuộc thành phố: Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Ban Quản lý Công trình công cộng, UBND xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Tịnh Khê, Tịnh Ấn Tây.

- Đã chỉ đạo kiểm điểm rút kinh nghiệm 09 tập thể (với 14 lần kiểm điểm) và 10 cá nhân; ban hành văn bản nhắc nhở, phê bình 37 tập thể (với 226 lần nhắc nhở, phê bình) và 13 cá nhân.

Tuy nhiên tình hình chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính chưa có chuyển biến rõ nét, nhiều vụ việc và nhiệm vụ được giao thực hiện chậm trễ, thậm chí có việc không tổ chức thực hiện (như xử lý đất thừa sau quy hoạch các dự án, xử lý tình trạng lấn, chiếm đất đai, xây dựng nhà trái phép, cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho công dân, giải quyết nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của công dân...). Có đơn vị để tồn tại nhiều vụ, việc, có vụ việc phải nhắc nhở nhiều lần.

2. Nguyên nhân.

Những tồn tại này là do các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan, song chủ yếu vẫn là **nguyên nhân chủ quan**, cụ thể như sau:

2.1 Công tác tổ chức triển khai thực hiện các nội dung quy định về kỷ luật kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức và chưa thường xuyên.

2.2 Chưa kiên quyết trong việc xử lý trách nhiệm các cơ quan không chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tuy đã tổ chức kiểm điểm những tập thể, cá nhân có sai phạm nhưng chỉ dừng lại ở mức rút kinh nghiệm; đã ban hành nhiều văn bản phê bình, nhắc nhở đối với các trường hợp chậm trễ, hoặc không tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng chưa thực hiện xử lý kỷ luật đối với các cá nhân để chậm trễ nhiều lần hoặc không thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Từ đó có tình trạng các cơ quan, đơn vị bị nhắc nhở phê bình xem nhẹ văn bản chỉ đạo chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của UBND thành phố.

2.3 Công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tuy đã được thực hiện nhưng chưa thường xuyên, phương pháp kiểm tra chưa được đổi mới cho phù hợp. Sự phối hợp giữa cơ quan tham mưu theo dõi các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ (Văn phòng HĐND&UBND) với cơ quan tham mưu xử lý, kiểm điểm trách nhiệm trong việc chấp hành văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ (Phòng Nội vụ thành phố) chưa được chặt chẽ.

2.4 Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết trách nhiệm người đứng đầu trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị mình. Một số đơn vị việc xây dựng nội quy, quy chế làm việc ở một số cơ quan, đơn vị còn chung chung và chưa phù hợp; việc phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức, người lao động không rõ ràng, chưa phân công người theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các văn bản ý kiến chỉ đạo của cấp trên giao. Thậm chí có đơn vị việc chậm trễ công việc là do người đứng đầu không thực hiện tốt việc xử lý văn bản để giao nhiệm vụ cho cấp dưới thực hiện.

2.5 Một số cơ quan, đơn vị có khối lượng công việc phát sinh nhiều gây quá tải trong việc thực hiện nhiệm vụ nhưng chưa có biện pháp khắc phục một cách có hiệu quả; một số đơn vị có một số vụ, việc khó, phức tạp đòi hỏi phải có thời gian mới có thể giải quyết triệt để.

3. Trách nhiệm: Những tồn tại hạn chế nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thành phố; trách nhiệm tham mưu theo dõi, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính của Phòng Nội vụ chưa được chủ động;

trách nhiệm tham mưu của Văn phòng HĐND&UBND thành phố trong việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện văn bản, ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố và cấp trên còn hạn chế và thiếu sự phối hợp chặt chẽ.

4. Biện pháp khắc phục:

Từ những nguyên nhân nêu trên, để tiếp tục thực hiện chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương trong thời gian đến, UBND thành phố sẽ thực hiện một số giải pháp sau:

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của công chức, viên chức trong thực hiện các quy định kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị mình; chỉ đạo xây dựng quy trình giải quyết từng công việc cụ thể trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị để có cơ sở xác định trách nhiệm cá nhân.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thành phố. Kết hợp các hình thức kiểm tra như: kiểm tra định kỳ thông qua việc giao cho các cơ quan chức năng rà soát kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, định kỳ hàng tháng, quý có văn bản công khai danh sách các tập thể, cá nhân chưa hoàn thành hoặc chậm trễ nhiệm vụ được giao; kiểm tra (có thông báo trước) các cơ quan đơn vị về công tác quản lý, điều hành, cách thức xử lý công việc của thủ trưởng cơ quan, đơn vị để phát hiện những hạn chế, vướng mắc kịp thời chấn chỉnh; kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thành phố và UBND xã, phường.

- Kiên quyết áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh đối với các trường hợp: để chậm trễ phải nhắc nhở nhiều lần hoặc không thực hiện nhiệm vụ được giao; chậm trễ trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức cá nhân; vi phạm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp, những nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp...

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, chú trọng hiện đại hóa hành chính, chỉ đạo các cơ quan. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của UBND thành phố, nhất là khâu theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Gắn kết quả chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính với công tác đánh giá cán bộ, công chức và xét khen thưởng hàng năm.

Câu hỏi số 2: Hiện nay vẫn còn tồn đọng nhiều quyết định xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng đã có hiệu lực thi hành nhưng chậm tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, dứt điểm, làm ảnh hưởng đến công tác quản lý

đô thị và tạo dư luận không tốt trong nhân dân, đại biểu HĐND thành phố đã chất vấn về vấn đề này, nhưng đến nay vẫn chưa có biện pháp giải quyết hiệu quả. Đề nghị UBND thành phố làm rõ nguyên nhân chậm trễ? trách nhiệm? và biện pháp chấn chỉnh khắc phục trong thời gian đến ?

Trả lời:

1. Công tác chỉ đạo việc thực hiện Quyết định tồn đọng:

Trong thời gian qua, UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng đã có hiệu lực thi hành nhưng chậm tổ chức thực hiện; ban hành các văn bản nhắc nhở, đôn đốc Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Quyết định xử phạt như: Công văn 410/UBND ngày 05/7/2005, Công văn số: 573/UBND ngày 17/7/2007, Công văn số: 943/UBND ngày 14/11/2008, Công văn số 1102/UBND ngày 25/12/2008, Công văn 1302/UBND ngày 09/09/2011, Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 21/01/2011, Công văn số 1644/UBND ngày 26/8/2013 và Công văn số 4036/UBND ngày 21/9/2015; Công văn số 1985/UBND ngày 20/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc khẩn trương tổ chức thực hiện các Quyết định xử phạt VPHC của Chủ tịch UBND thành phố đã có hiệu lực thi hành;

Ngoài ra, chỉ đạo Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố làm việc với từng UBND các xã phường có Quyết định tồn đọng (*Đội quản lý trật tự đô thị có Công văn số 81/ĐQLTTĐT ngày 27/10/2015; Công văn số 01/ĐQLTTĐT ngày 04/01/2016; Công văn số 51/ĐQLTTĐT ngày 19/5/2016; Công số 86/ĐQLTTĐT ngày 11/8/2016; Công số 19/ĐQLTTĐT ngày 03/3/2017; Công văn số 33/ĐQLTTĐT ngày 14/4/2017; Công văn số 50/ ĐQLTTĐT ngày 01/6/2017; Công số 51/ĐQLTTĐT ngày 05/6/2017 và Công văn số 54/ĐQLTTĐT ngày 12/6/2017 đôn đốc UBND các xã, phường tập trung rà soát, phân loại, yêu cầu các trường hợp vi phạm chấp hành các Quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố đã có hiệu lực thi hành*).

2. Kết quả thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố.

2.1 Đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố đã có hiệu lực thi hành còn tồn đọng trong lĩnh vực đất đai và xây dựng từ năm 2003 đến năm 2014. Tổng cộng có 567 Quyết định. Cụ thể:

- Đã chấp hành xong: 455 Quyết định, đạt 80,25%.
- Chấp hành một phần Quyết định: 36 Quyết định, chiếm 6,35%.
- Chưa chấp hành: 76 Quyết định, chiếm 13,40%.

Đối với phần này, Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố đã có Báo cáo số 82/BC-ĐQLTTĐT ngày 09/12/2015 và Báo cáo số 86/BC-ĐQLTTĐT ngày 24/12/2015 về kết quả rà soát và đề xuất hướng xử lý các Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính còn tồn đọng từ năm 2003 đến năm 2014. Trên cơ sở Báo cáo của Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố, Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng của thành phố kiểm tra, rà soát và tham mưu cho UBND thành phố từng trường hợp cụ thể tại Phiếu đề xuất số 14/PĐX-VP ngày 07/01/2016 của Văn phòng HĐND & UBND thành phố. Hiện nay Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố đang phối hợp với các phòng, ban, chức năng của thành phố và UBND các xã, phường tập trung rà soát tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố giải quyết dứt điểm đối với 76 Quyết định chưa chấp hành còn tồn đọng.

2.2 Đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố đã có hiệu lực thi hành còn tồn đọng trong lĩnh vực đất đai và xây dựng từ 2015 đến năm 2016

Trong năm 2015 và 2016 Chủ tịch UBND thành phố ban hành 65 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 64 trường hợp. Kết quả:

- + Đã chấp hành xong: 50 Quyết định, đạt 76,93 %.
 - + Chấp hành một phần Quyết định (*đã nộp tiền phạt nhưng chưa chấp hành biện pháp KPHQ*): 03 Quyết định, chiếm 4,61% so với tổng số Quyết định.
 - + Chưa chấp hành: 12 Quyết định, chiếm 18,46%.
- * Số Quyết định chưa chấp hành và chấp hành một phần nêu trên tập trung ở các địa phương: Quảng Phú 03 Quyết định; Nghĩa Lộ 02 Quyết định; Nghĩa Chánh 07 Quyết định;
- + Lê Hồng Phong: 01 Quyết định.
 - + Trần Hưng Đạo: 01 Quyết định.
 - + Trương Quang Trọng: 01 Quyết định.

3. Nguyên nhân: Trong thời gian qua tình trạng tồn đọng Quyết định xử phạt VPHC trong lĩnh vực đất đai và xây dựng là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác tuyên truyền các quy định của nhà nước về quản lý trật tự đô thị tuy có làm nhưng chưa thường xuyên; công tác vận động, giải thích của các Đoàn thể từ thành phố đến xã, phường chưa thực sự vào cuộc, chưa tạo ra dư luận phản biện xã hội để đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm, cũng như nhắc nhở người vi phạm chấp hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực.

- Ý thức chấp hành của một bộ phận công dân còn hạn chế, có tình trạng chây ì cố tình trốn tránh, thậm chí còn phản ứng, không nhận Quyết định điển hình như trường hợp ông Bùi Tá Thạch, ông Nguyễn Đình Ty thuộc phường Quảng Phú, ông Tạ Quý phường Nghĩa Lộ, bà Nguyễn Thị Tại, phường Lê Hồng Phong và bà Bùi Thị Quỳnh Vân, phường Trần Hưng Đạo; hoặc công dân có đơn khiếu nại các Quyết định vi phạm hành chính tại Tòa án nhân dân các cấp, kể cả Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng nên dẫn đến chưa chấp hành triệt để các Quyết định xử lý vi phạm hành chính nêu trên, như trường hợp vi phạm của ông Huỳnh Xin, phường Nghĩa

Lộ, ông Nguyễn Minh, ông Nguyễn Văn Bức, ông Nguyễn Văn Yên, bà Nguyễn Thị Yên, bà Nguyễn Thị Tiến, phường Nghĩa Chánh...

- Đối với UBND các xã, phường có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố, tuy có phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố thực hiện việc đôn đốc, nhắc nhở người vi phạm, nhưng vẫn còn tình trạng thực hiện thiếu triệt để, dễ làm khó bỏ, mới chú trọng đến việc đôn đốc người vi phạm nộp tiền phạt, chưa chú trọng đến việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả đã ghi trong Quyết định. Mặt khác, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn buộc người vi phạm ngừng thi công công trình mà Chủ tịch UBND phường đã ban hành Quyết định thực hiện chưa quyết liệt, làm giảm tính hiệu lực trong thực thi pháp luật, không có tính răn đe nên một số người vi phạm cố tình chây ì không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Trách nhiệm:

- Trách nhiệm trước tiên thuộc về UBND xã, phường mà cụ thể là Chủ tịch UBND xã phường, bởi vì tại Điều 3 của các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố giao: "*Chủ tịch UBND xã, phường tổ chức tổng đạt Quyết định và chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định, báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố Quảng Ngãi (qua Đội quản lý trật tự đô thị thành phố)*", nhưng trong thực tế rất ít UBND các xã, phường quan tâm đôn đốc hoặc có báo cáo từng vụ việc nhưng không đề xuất biện pháp cụ thể để cưỡng chế thi hành Quyết định dẫn đến công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố xử lý từng trường hợp không kịp thời. Điển hình như: phường Nghĩa Chánh, Quảng Phú, Trần Phú, Nghĩa Lộ, Chánh Lộ, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Nghiêm, Lê Hồng Phong, Trương Quang Trọng và xã Nghĩa Phú.

- UBND thành phố chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn, Đội QLTTĐT thành phố là cơ quan tham mưu cho UBND thành phố tuy đã xây dựng kế hoạch hàng tháng kết hợp với công tác phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm với việc đôn đốc người vi phạm chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đã tham mưu cho UBND thành phố ban hành nhiều văn bản nhắc nhở, đôn đốc Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện nhiệm vụ được giao tại các Quyết định xử phạt nêu trên, nhưng thực hiện không liên tục, thiếu kiên quyết và chưa mạnh dạn đề xuất hướng xử lý một cách có hiệu quả, kể cả xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan cố tình không chấp hành sự chỉ đạo của Chủ tịch hoặc UBND thành phố trong lĩnh vực này.

5. Biện pháp chấn chỉnh:

Để khắc phục tồn tại nêu trên nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả các Quyết định xử phạt VPHC của Chủ tịch UBND thành phố, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện kiên quyết một số biện pháp sau:

4.1. Chỉ đạo Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố:

- Tiếp tục làm việc với UBND các xã, phường nơi có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn tồn đọng để rà soát, phân loại và đề xuất hướng xử lý dứt điểm các Quyết định còn tồn đọng; Nếu xã, phường nào còn để Quyết định xử phạt còn tồn đọng thì Chủ tịch UBND xã, phường đó chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và xem đây là một chỉ tiêu trong việc xem xét phân loại, đề nghị khen thưởng hàng năm; tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố xử lý trách nhiệm đối với UBND xã, phường nào để Quyết định tồn đọng nhiều mà không đôn đốc thực hiện theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 về ban hành quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với các Quyết định tồn đọng từ năm 2014 trở về trước, giao Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố tiếp tục đôn đốc các đơn vị liên quan theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Phiếu đề xuất số 14/PĐX-VP ngày 07/01/2016 của Văn phòng HĐND & UBND thành phố.

4.2. Chỉ đạo UBND các xã, phường:

- Đối với các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thành phố hiện công dân đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân các cấp, trong khi chờ bản án xét xử của Tòa án, yêu cầu UBND xã, phường tiếp tục ra văn bản đôn đốc thực hiện Quyết định xử phạt VPHC theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6 Luật xử lý VPHC, trừ trường hợp Tòa án nhân dân có văn bản yêu cầu tạm dừng Quyết định xử phạt VPHC theo quy định tại Điều 69 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và khi bản án có hiệu lực thì thực hiện theo bản án đã tuyên.

- Đi đôi với công tác tuyên truyền các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính trong cán bộ nhân dân, cần tăng cường công tác kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền những trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai và xây dựng; đồng thời có kế hoạch cụ thể từng thời gian, bố trí đảm bảo lực lượng áp dụng các biện pháp ngăn chặn các trường hợp không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà vẫn cố tình xây dựng công trình, tránh tình trạng công trình xây dựng hoàn thiện dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực thi hành.

- Thường xuyên kiểm tra và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các Quyết định xử phạt VPHC của Chủ tịch UBND thành phố và của Chủ tịch UBND xã, phường đã có hiệu lực thi hành.

Câu hỏi số 3. Trong thời qua, việc xem xét hướng dẫn hồ sơ thủ tục để giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công cách mạng chưa được kịp thời, có nhiều trường hợp làm hồ sơ gửi đến phòng chức năng nhưng chưa được xem xét giải quyết và trả lời, để người dân đi lại nhiều lần. Đề nghị đồng chí Trưởng phòng LĐTĐ và XH thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp thực hiện

trong thời gian đến.?

Trả lời:

1. Công tác chỉ đạo giải quyết các chế độ người có công với cách mạng:

Hàng năm, UBND thành phố chỉ đạo phòng Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu tổ chức tập huấn các văn bản của Trung ương, Bộ, ngành, của tỉnh và thành phố có liên quan đến chế độ người có công với cách mạng. UBND thành phố đã có nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc tổ chức triển khai, hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện tiếp nhận hồ sơ, xem xét xác nhận đề nghị giải quyết các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Qua những đợt tiếp xúc cử tri, UBND thành phố chỉ đạo phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố tổ chức làm việc với UBND các xã: Tịnh Thiện, Tịnh Hòa và Tịnh An, là đơn vị có tiến độ thực hiện công tác LĐ-TB và XH còn chậm, nhất là lĩnh vực người có công; yêu cầu cử cán bộ của Phòng trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ tại xã nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại xã.

Trong 2 năm (2016, 2017), UBND thành phố (phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố tham mưu tổng hợp) đã tiếp nhận hồ sơ do UBND xã, phường đề nghị, thẩm định trình Sở LĐ-TB&XH xem xét, giải quyết chế độ ưu đãi cho người có công với cách mạng trên địa bàn là 1.271 trường hợp. Đã có quyết định là 1.143 trường hợp; chưa có Quyết định là 113 trường hợp và 15 trường hợp giám định không mắc bệnh tật chất độc hóa học.

Nhìn chung, công tác hướng dẫn, triển khai, tiếp nhận hồ sơ, đề nghị giải quyết các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân trên địa bàn thành phố đã được phòng Lao động-TB và XH tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đến nay, không còn hồ sơ tồn đọng tại Phòng Lao động-TB và XH.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, công tác giải quyết các chế độ chính sách cho người có công cách mạng còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Một số xã, phường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện giải quyết chế độ đối với người có công ở địa phương chưa thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, triển khai các quy định, chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng ở một số xã, phường chưa thường xuyên; có đơn vị khi nhận hồ sơ của đối tượng đôi khi chậm đề xuất, giải quyết. Chưa thống kê, nắm chắc số đối tượng có công cách mạng ở địa phương. Công tác xét duyệt, hoàn thiện hồ sơ ở một số xã, phường còn chậm. Một số cán bộ làm công tác người có công ở xã, phường năng lực còn hạn chế, hướng dẫn cho đối tượng chưa cụ thể, rõ ràng.

2. Nguyên nhân giải quyết chưa kịp thời:

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Chính sách của Nhà nước về giải quyết chế độ đối với người có công thường xuyên có sự thay đổi, bổ sung.

- Việc tiếp nhận hồ sơ đến khi có quyết định giải quyết phải qua 3 cấp và mỗi cấp được quy định thời gian để giải quyết (đối với hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp chất độc hóa học phải qua Hội đồng giám định Y khoa tỉnh giám định xác định bệnh tật và tỷ lệ suy giảm khả năng lao động; Sở Y tế cấp giấy chứng nhận đối với trường hợp mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật hoặc sinh con dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học).

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Sở Lao động-TB và XH sau khi tiếp nhận hồ sơ, xem xét quyết định trợ cấp ưu đãi người có công có lúc còn chậm so với thời gian quy định.

- Một số xã, phường triển khai hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng cho đối tượng nên việc khai hồ sơ chưa đảm bảo dẫn đến việc chuyển trả lại hồ sơ cho đối tượng để khai lại. Trong đó, có xã Tịnh Thiện, Tịnh Hòa tiếp nhận hồ sơ, chậm đề xuất, giải quyết cho đối tượng. Việc giải thích, trả lời cho đối tượng không có giấy tờ chứng minh tham gia cách mạng, không thuộc diện hưởng chế độ người có công với cách mạng chưa thuyết phục dẫn đến đối tượng ý kiến nhiều.

- Một số đối tượng hiện nay thiếu giấy tờ hoặc không còn giấy tờ phải liên hệ nhiều cơ quan có liên quan để sưu tra các giấy tờ có thời gian tham gia cách mạng, thời gian bị địch bắt tù đày, nhà tù,... để kê khai hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

- Một số đối tượng thuộc diện người có công không còn giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng, thời gian bị địch bắt tù đày,... Một số bộ phận người có công già yếu, ốm đau, nay giảm trí nhớ... gặp khó khăn trong quá trình hoàn thiện hồ sơ.

- Một số gia đình chưa thống nhất người kê khai, người thờ cúng liệt sĩ, đi làm ăn xa, ... chưa lập hồ sơ đề nghị.

- Việc tuyên truyền, triển khai đến từng đối tượng người có công với cách mạng ở một số xã, phường chưa thường xuyên, sâu rộng; có đơn vị khi nhận hồ sơ của đối tượng đôi khi chậm đề xuất, giải quyết. Sự phối hợp giữa UBND và hội, đoàn thể ở một số xã, phường chưa chặt chẽ nên chưa nắm chắc số đối tượng thuộc diện kê khai, công tác vận động hòa giải tranh chấp còn hạn chế. Việc xét duyệt hồ sơ phải đủ các thành viên trong hội đồng xét duyệt người có công ở cấp xã nên việc xét duyệt hoàn thiện hồ sơ ở một số xã, phường có lúc còn chậm.

- Có 06 xã, phường đến nay còn nhiều trường hợp chưa lập hồ sơ thờ cúng liệt sĩ hoặc lập hồ sơ nhưng chậm đề nghị giải quyết (*Trần Hưng Đạo 20 liệt sĩ, Nghĩa Chánh 16 liệt sĩ, Nghĩa Phú 16 liệt sĩ, Nghĩa An 13 liệt sĩ, Tịnh Thiện 66 liệt sĩ, Tịnh Hòa 36 liệt sĩ*). (Nội dung này, UBND thành phố đã ban hành Công văn chỉ đạo số 4906/UBND ngày 13/9/2017 về việc tập trung giải quyết dứt điểm hồ sơ thờ cúng liệt sĩ).

- Năng lực cán bộ làm công tác Lao động-TB và XH ở một số xã, phường còn hạn chế; một số xã, phường chưa có công chức chỉ có nhân viên hợp đồng bán chuyên trách, phụ cấp thấp nên chưa an tâm trong công tác.

3. Trách nhiệm: Công tác hướng dẫn, triển khai ở một số xã, phường đến từng đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân có lúc chưa được kịp thời; chưa đúng thời gian quy định, để người dân đi lại nhiều lần, trách nhiệm này thuộc người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan, trong đó có một phần trách nhiệm của Trường phòng LĐ-TB và XH và cán bộ phụ trách lĩnh vực người có công.

4. Giải pháp thực hiện trong thời gian đến:

*** Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tiếp tục đề nghị tổ chức tập huấn các văn bản của Trung ương, Bộ, ngành, của tỉnh có liên quan đến chế độ người có công với cách mạng cho lãnh đạo UBND, cán bộ làm công tác LĐTBXH xã, phường và các đơn vị có liên quan.

- Đề nghị Sở LĐ-TB và XH sớm ban hành quyết định trợ cấp cho người có công và kinh phí thực hiện, nhất là trợ cấp mai táng phí đối với người có công.

*** Đối với UBND thành phố**

- Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định về thực hiện chế độ đối với người có công với cách mạng.

- Chỉ đạo tổ chức rà soát, thực hiện xác nhận giải quyết các chế độ chính sách người có công với cách mạng đúng quy định.

- Chỉ đạo phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố tổ chức làm việc với UBND các xã, phường có tiến độ thực hiện chậm (*năm 2016 đã làm việc với xã Tịnh Thiện, Tịnh Hòa và Tịnh An*), đồng thời trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ tại xã nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tại địa phương (*năm 2017, đã làm việc tại xã Tịnh Thiện và Tịnh Hòa*); xác nhận giải quyết các chế độ chính sách người có công với cách mạng; kiểm tra công tác quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi người có công trên địa bàn (*trong năm 2017, tổ chức kiểm tra 05 xã, phường: Quảng Phú, Nghĩa Đông, Trương Quang Trọng, Tịnh An Tây, Tịnh Kỳ*).

- Chỉ đạo UBND xã, phường hướng dẫn cụ thể quy trình tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị giải quyết các chế độ ưu đãi người có công; yêu cầu xử lý hồ sơ thực hiện nghiêm túc các quy trình, quy định; nêu cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng nghiệp vụ để kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi tiêu cực, man khai trong việc xác lập hồ sơ; nắm vững tiêu chuẩn, điều kiện giải quyết đối với từng nhóm đối tượng theo quy định để giải quyết, giải thích cho đối tượng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn, nhất là việc thực hiện của cán Lao động - Thương binh và Xã hội.

Câu hỏi số 4. Trong thời gian qua, công tác khai thác và sử dụng các quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất và phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Đề nghị UBND thành phố làm rõ vấn đề trên, biện pháp quản lý khai thác, sử dụng trong thời đến?

Trả lời

1. Tình hình thực hiện dự án, tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có rất nhiều dự án đang triển khai thực hiện, dự án do thành phố quyết định đầu tư (đường Lê Văn Sỹ, Lê Thánh Tôn, Lê Hữu Trác, Công viên Tình yêu,...), dự án do tỉnh quyết định đầu tư (đường Nguyễn Trãi, đường bờ Nam sông Trà Khúc, đường Nguyễn Công Phương, Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh,...). Các dự án này đều cần quỹ đất phục vụ tái định cư, nhưng quỹ đất phân lô của thành phố không đủ đáp ứng nhu cầu tái định cư, cũng như không còn quỹ đất có vị trí đất tương xứng hoặc tốt hơn vị trí cần giải tỏa (đường Lê Văn Sỹ, Công viên Tình yêu, Mở rộng Ngã 5 cũ,...), do đó gặp khó khăn rất lớn trong công tác bố trí tái định cư. Quỹ đất do thành phố quản lý, hiện nay được ưu tiên trong công tác phục vụ tái định cư để thực hiện các dự án trong diêm của thành phố. Sau khi bố trí đất tái định cư, một số quỹ đất nhất định được bán đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước. Trong thời gian qua, một số quỹ đất do thành phố quyết định đầu tư được đưa ra đấu giá, các thủ tục chỉ đạo để triển khai công tác đấu giá đất thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Qua thống kê, quỹ đất thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố tổng cộng có 457 lô đất, trong đó 313 lô đất đã cơ bản hoàn thiện về giải phóng mặt bằng, 144 lô đất nằm trong các dự án chưa hoàn thiện, vướng mắc về giải phóng mặt bằng. Tổng quỹ đất thành phố quản lý, có nguồn gốc từ quỹ đất tại các khu dân cư tiếp nhận từ huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa có 182 lô, các dự án Khu dân cư do thành phố quyết định đầu tư gồm 275 lô. Cụ thể:

- Quỹ đất 275 lô tại các dự án Khu dân cư do thành phố quyết định đầu tư, hiện nay có 144 lô đất nằm trong các dự án chưa hoàn thiện, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, còn lại 131 lô đảm bảo điều kiện để giao đất. Quỹ đất 131 lô đủ điều kiện giao đất, được bố trí 61 lô phục vụ tái định cư cho các dự án đang triển khai trên địa bàn thành phố, 70 lô đất sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất (*trong đó 35 lô tại KDC Nghĩa Dũng đã đưa đấu giá lần 1 nhưng không thành công, 25 lô tại KDC Bắc đường Trương Quang Trọng đang vướng mắc về xác định giá khởi điểm, 10 lô còn lại hiện nay đã có chủ trương đấu giá nhưng vướng về thẩm quyền quyết định để thực hiện thủ tục tiếp theo để đấu giá*).

- Quỹ đất 182 lô tại các khu dân cư tiếp nhận từ huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa, trong đó 15 lô dự kiến phục vụ tái định cư cho các dự án tại địa phương; 75 lô đất đã có chủ trương đấu giá đất trong năm 2017 nhưng vướng về thẩm quyền

quyết định để thực hiện thủ tục tiếp theo để đấu giá; 92 lô đất đang giao cho UBND các xã quản lý quỹ đất xác định lại nhu cầu tái định cư, nhu cầu giao đất cho các đối tượng chính sách, hộ gia đình cá nhân chưa có nhà ở, các đối tượng khác theo quy định, quỹ đất còn lại đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2018.

2. Nguyên nhân:

Công tác khai thác, sử dụng các quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất và phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố trong thời gian qua còn tạo nhiều dư luận chưa tốt, do một số nguyên nhân:

- Việc bố trí vốn thực hiện các dự án để khai thác quỹ đất và tái định cư chưa được ưu tiên đầu tư. Năm 2017, dự án do thành phố quyết định đầu tư không có dự án phát triển quỹ đất, đầu tư xây dựng khu dân cư mới nhằm tạo quỹ đất phân lô phục vụ nhu cầu bố trí tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất, cũng như giao đất cho các đối tượng ưu tiên trên địa bàn thành phố. Các dự án Khu dân cư chuyển tiếp tiến độ thực hiện rất chậm do vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, như dự án: Khu dân cư Bắc Gò Đá, KDC Đông đường Chu Văn An, KDC Nghĩa Dũng, KDC đường Trần Khánh Dư,... do đó quỹ đất phân lô mới chậm bổ sung, không đáp ứng đủ nhu cầu về đất phân lô trên địa bàn thành phố.

- Khi triển khai dự án có bố trí tái định cư, cần đầu tư xây dựng khu tái định cư trước khi thu hồi đất theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2013 và Điều 26 Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay các dự án về đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố không có quỹ đất tái định cư, như các dự án: Đường Nguyễn Trãi, đường Nguyễn Công Phương, đường Lê Đại Hành, Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh, đường Lê Văn Sỹ,... do đó khi thực hiện, thành phố phải bố trí quỹ đất phục vụ tái định cư, lấy từ các dự án khai thác quỹ đất để bố trí như: KDC đường Phan Đình Phùng, KDC Đông Tây đường Phan Đình Phùng - phường Chánh Lộ, KDC Bắc Gò Đá,... làm ảnh hưởng đến công tác khai thác và sử dụng quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất.

- Năm 2017, công tác đấu giá quyền sử dụng đất gặp khó khăn về xác định giá đất khởi điểm, vì chưa được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể về xây dựng giá khởi điểm. Khi xây dựng giá khởi điểm thì loại đường phố tại các khu dân cư chưa có trong bảng giá đất của UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất chậm thực hiện. Về quy trình thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất thì chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện, vì: Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ, Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đã bị bãi bỏ. UBND tỉnh đã có Công văn số 7303/UBND-NNTN ngày 24/11/2017 chỉ đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính phối hợp xác định rõ quy trình thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định hiện hành của Nhà nước về đấu giá tài sản (Luật Đấu giá

tài sản năm 2016, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ) trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. UBND thành phố đã có Công văn số 6667/UBND ngày 05/12/2017 gửi Sở Tư pháp, đồng báo cáo UBND tỉnh về vướng mắc trong công tác lập thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất. Đến nay vẫn chưa có hướng dẫn để thực hiện.

- Đối với quỹ đất tại các xã, giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất được xác định khá cao (*nguyên nhân do suất đầu tư lớn*), do đó khi đưa quỹ đất đấu giá, chưa đạt kết quả tốt (*như dự án KDC Nghĩa Dũng, quyết định bán đấu giá 36 lô đất nhưng bán thành công chỉ 01 lô*).

3. Về trách nhiệm:

- Công tác quản lý, khai thác và sử dụng các quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất và phục vụ tái định cư trên địa bàn thành phố, còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ, gây dư luận không tốt trong nhân dân, thuộc trách nhiệm của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và UBND xã, phường là đơn vị trực tiếp quản lý quỹ đất theo chức năng nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý theo quy định tại Điều 8 Luật Đất đai 2013, khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai 2013. Các chủ dự án thực hiện việc rà soát tổng hợp quỹ đất còn lại ở các khu dân cư thiếu chặt chẽ, không chính xác và không thường xuyên, định kỳ không báo cáo cụ thể quỹ đất còn lại, để có biện pháp xử lý và bố trí sử dụng đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Trách nhiệm quản lý Nhà nước về đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu UBND thành phố thực hiện quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố theo quy định Luật Đất đai 2013; theo đó tham mưu triển khai thực hiện nội dung về Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt; tham mưu trong việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, khi có đề nghị của tổ chức, cá nhân và các đơn vị trực tiếp quản lý quỹ đất được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai ở địa phương, đôi lúc còn chậm tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan đơn vị có chức năng, nhiệm vụ khai thác, sử dụng các quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất và phục vụ tái định cư, quản lý tốt các lô đất còn lại ở các khu dân cư.

4. Biện pháp khắc phục

- Để quản lý tốt công tác khai thác và sử dụng các quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất và phục vụ tái định cư, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố và UBND xã, phường theo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng và năm cần tổ chức rà soát, báo cáo cụ thể quỹ đất còn lại ở các khu dân cư và có phương án, kế hoạch sử dụng quỹ đất này (bố trí tái định cư; tổ chức đấu giá; quỹ đất 15% để giao cho hộ nghèo, chính sách và cán bộ thuộc diện điều động, thu hút theo quy định của pháp luật về đất đai).

- Chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng các khu dân cư để giao đất có thu tiền sử dụng đất và đấu giá quyền sử dụng đất, nhằm tạo quỹ đất phục vụ tái định cư thực hiện các dự án chỉnh trang đô thị, đồng thời tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, thành phố cần ưu tiên bố trí vốn để thực hiện các dự án tạo quỹ đất phân lô, để đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Tiếp tục xác định nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để giải quyết các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, xử lý dứt điểm những vấn đề gây dư luận không tốt. Qua đó quỹ đất phân lô được tăng lên, đáp ứng nhu cầu từ các dự án, cũng như người dân có nhu cầu về đất ở.

- Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được duyệt, UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý quỹ đất tổ chức lập phương án đấu giá, đưa quỹ đất ra đấu giá theo đúng thời gian quy định, nhằm tạo nguồn thu ngân sách. Đối với quỹ đất đã đưa ra đấu giá nhưng không thành, tiến hành rà soát, báo cáo cụ thể, đề xuất biện pháp để thành phố có phương án giải quyết hợp lý, đảm bảo theo thực tế.

Câu hỏi số 5: Hiện nay việc quản lý, khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa của thành phố và xã, phường chưa phát huy hiệu quả, còn lãng phí, cử tri có nhiều ý kiến, kiến nghị. Đề nghị UBND thành phố làm rõ nguyên nhân, biện pháp, giải pháp khắc phục trong thời gian đến.

Trả lời

1. Tình hình thực hiện quản lý khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa trên địa bàn:

Thời gian qua, hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao của thành phố, xã, phường, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố đã được chú trọng đầu tư xây dựng. Tính từ năm 2011 đến nay, đã đầu tư xây dựng, nâng cấp 10 nhà văn hóa xã phường, 03 khu thể thao phường, đạt 43,47% (*chỉ tiêu NQ 60-80% xã, phường có Nhà văn hóa – thể thao*) và 202 điểm sinh hoạt thôn, tổ phục vụ cho 216 thôn, tổ dân phố/ 241 thôn, tổ, đạt 89,62% (*chỉ tiêu NQ 100% thôn, tổ dân phố có điểm sinh hoạt*) (trong đó, giai đoạn 2011-2015: đầu tư xây dựng 05 nhà văn hóa, 02 khu thể thao xã, phường; 161 điểm phục vụ cho 191 thôn, tổ/233 thôn tổ dân phố; từ 2016-2017: 05 nhà văn hóa xã, phường, 01 khu thể thao phường và 41 điểm sinh hoạt) với tổng kinh phí: 52,816 tỷ đồng, trong đó, ngân sách thành phố 25,681 tỷ đồng; ngân sách xã, phường và nguồn huy động hợp pháp khác 27,135 tỷ đồng.

Tại Hội nghị tổng kết việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thành phố, xã, phường, thôn tổ dân phố giai đoạn 2011 – 2015, thành phố đã đánh giá: hầu hết các cơ sở vật chất văn hóa thể thao của xã, phường, thôn tổ dân phố đã phát huy được tính năng, tác dụng, giải quyết được địa điểm sinh hoạt, hội họp, tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT, tổ chức Đại đoàn kết ở khu dân cư, tiếp xúc cử tri; tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật; là địa điểm sinh hoạt của các CLB như: CLB Gia đình văn hóa, CLB Phòng chống bạo lực gia đình...; đồng thời là nơi tổ chức các hoạt động vui chơi giải trí cho thanh thiếu nhi như Tết trung thu, sinh hoạt hè. Một số xã, phường, thôn, tổ dân phố đã triển khai thực hiện tốt việc xã hội hóa trong công tác quản lý các nhà văn hóa – khu thể thao xã, phường và điểm sinh hoạt thôn, tổ như: sân cầu lông, sân đá bóng..., câu lạc bộ tập thể dục thẩm mỹ, cho người dân tổ chức đám cưới, đám tiệc..., vừa đảm bảo cơ sở vật chất đầu tư được sử dụng hiệu quả, thu hút người dân đến tham gia, luyện tập thể dục - thể thao, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần ở cơ sở (cụ thể như: Trung tâm văn hóa thể thao phường Nguyễn Nghiêm, xã Nghĩa Dũng, Trần Phú, Trần Hưng Đạo...; điểm sinh hoạt tổ: 5, 6+8 phường Trần Phú, 1+2 phường Nguyễn Nghiêm...).

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn những cơ sở vật chất văn hóa của xã, phường, thôn, tổ dân phố đã được đầu tư xây dựng nhưng việc quản lý, khai thác sử dụng vẫn chưa phát huy hết hiệu quả, còn lãng phí, hiệu suất, tần suất sử dụng còn ít; phương thức hoạt động còn nghèo nàn, chủ yếu là họp tổ dân phố, họp chi bộ, chưa tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

2. Về nguyên nhân: phương thức quản lý, tổ chức các hoạt động chưa đổi mới, chưa phát huy được vai trò chủ động trong công tác quản lý, sử dụng thiết chế văn hóa; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý trên lĩnh vực văn hóa ở cơ sở còn hạn chế, chưa năng động; việc kêu gọi xã hội hóa vào việc quản lý, sử dụng khai thác các thiết chế văn hóa đã được đầu tư xây dựng còn khó khăn do chưa có qui định cụ thể về công tác này. Một số cơ sở vật chất văn hóa, thể thao ở địa điểm không thuận lợi, khu vực không tập trung dân cư, nên không thu hút nhà đầu tư thực hiện xã hội hóa.

3. Xác định trách nhiệm:

- UBND thành phố nghiêm túc nhận khuyết điểm trước Đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp này: việc chỉ đạo quản lý khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa trên địa bàn chưa tập trung, chưa chặt chẽ.

- Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố chậm tham mưu UBND ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất văn hóa xã, phường, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

- UBND xã, phường chưa thực hiện đổi mới công tác quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa; chưa chủ động trong công tác thực hiện kêu gọi xã hội hóa đối với hoạt động quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa đã đầu tư; chưa chú trọng đến việc tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT...; việc chỉ đạo các thôn, tổ dân phố phối hợp với đoàn thể ở cơ sở tổ chức các hoạt động, phong trào văn hóa, thể thao... tại các cơ sở vật chất văn hóa, thể thao chưa tốt.

4. Để nâng cao hiệu quả quản lý, hoạt động của các cơ sở vật chất văn hóa đã và sẽ được đầu tư xây dựng, trong thời gian đến UBND thành phố tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện một số **giải pháp** sau:

4.1. Chỉ đạo hoàn thành và ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất văn hóa xã, phường, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi nhằm triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn”, theo hướng đổi mới về cơ chế quản lý, khuyến khích xã hội hóa các hoạt động trong thiết chế văn hóa, thể thao (trong quý I/2018).

4.2. Chỉ đạo phòng Văn hóa & Thông tin thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa, nhất là cán bộ văn hóa, thể thao ở cơ sở; chỉ đạo phòng chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ trong tác nghiệp, góp phần phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá.

4.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về văn hóa và nhiệm vụ phát triển văn hóa gắn liền với phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an sinh xã hội, phát huy tính chủ động, tích cực, nỗ lực, tự giác của người dân và vai trò tự quản của đồng đồng đối với việc giữ gìn và phát triển văn hóa, nhất là tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở địa phương, trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở; đồng thời chỉ đạo phòng, ban của thành phố tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng các thiết chế văn hóa, kịp thời phát hiện, khắc phục những sai lệch, tiêu cực, kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác.

Câu hỏi số 6: Trong thời gian qua, việc tập trung các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng đô thị của thành phố đạt được một số kết quả nhất định, góp phần chỉnh trang, nâng cấp đô thị. Tuy nhiên, tình hình ứng vốn ngân sách thành phố của các chủ đầu tư còn để kéo dài, chậm hoàn ứng cho ngân sách thành phố làm ảnh hưởng đến nguồn lực đầu tư của thành phố. Đề nghị UBND thành phố làm rõ vấn đề trên?. Xác định trách nhiệm và giải pháp trong thời gian đến?

Trả lời:

1. Công tác chỉ đạo thu hồi nợ tạm ứng quá hạn vốn ngân sách thành phố:

Tình hình tạm ứng trong thời gian qua đã có bước cải thiện, tuy nhiên, số nợ tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ năm 2016 trở về trước chuyển sang năm 2017 còn tương đối cao, cụ thể là: 49,451 tỷ đồng. Trong năm 2017, UBND thành phố chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư và các cơ quan chuyên môn liên quan, tập trung xử lý thu hồi nợ tạm ứng quá hạn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn thành phố từ năm 2016 trở về trước tại Công văn số 3684/UBND ngày 13/7/2017; số 4686/UBND ngày 30/8/2017.

Kết quả, đến 15/11/2017, đã thu hồi được số tiền là: 13,819 tỷ đồng. Dự kiến, đến 31/12/2017 sẽ thu hồi được (lũy kế) tổng số tiền là: 27,027 tỷ đồng và số nợ tạm ứng theo chế độ còn phải thu hồi là: 22,424 tỷ đồng.

2. Nguyên nhân chưa thu hồi dứt điểm số vốn tạm ứng đã đến hạn theo quy định:

- Phần lớn số vốn tạm ứng chưa thể thu hồi là do các công trình, dự án đang vướng mắc trong công tác bồi thường (Nợ tạm ứng cho đền bù, và GPMB dự kiến đến 31/12/2017 là 13,602 tỷ đồng). Nguyên nhân, hiện nay công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, như quyết định thu hồi đất có hiệu lực nhưng chủ hộ vẫn không nhận tiền bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo phương án được duyệt, cơ quan có thẩm quyền phải cưỡng chế thu hồi đất để thi công công trình, trong khi đó giá trị bồi thường của chủ hộ lại phải gửi tại Kho bạc Nhà nước trước khi tổ chức cưỡng chế, nên không thanh toán tạm ứng được, dẫn đến chậm thời gian hoàn ứng. Vì lý do khách quan nêu trên, nên các Chủ đầu tư không thể thu hồi tạm ứng và kiến nghị cho tiếp tục cho tạm ứng, gửi tiền tại Kho bạc Nhà nước để chi trả kịp thời khi chủ hộ đồng ý phương án bồi thường.

- Do vướng trong công tác giải phóng mặt bằng, dẫn đến việc các đơn vị thi công đã được ứng theo khối lượng hợp đồng ký kết, nhưng không thể tổ chức thực hiện theo quy định; Đồng thời, việc chậm trong công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng làm ảnh hưởng đến công tác thi công, dẫn đến việc lên khối lượng và phiếu giá thanh toán hoàn ứng không kịp theo tiến độ.

3. Trách nhiệm:

- Trách nhiệm chính trong việc để xảy ra nợ tạm ứng quá hạn thuộc về Chủ đầu tư, do triển khai thực hiện chậm, hàng quý chưa có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện tạm ứng vốn, thu hồi vốn gửi cơ quan cấp trên để theo dõi, chỉ đạo xử lý các vướng mắc kịp thời, chưa thực sự tập trung toàn lực giải quyết các vấn đề liên quan đến bồi thường và giải phóng mặt bằng.

- Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện và thu hồi tạm ứng vốn của phòng Giao dịch Kho bạc nhà nước chưa sâu sát. Chậm đôn đốc và phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích. Đồng thời, theo Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/1/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước có quy định: *sau thời hạn 1 năm kể từ ngày chuyển tiền về tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mà chưa thực hiện chi trả cho người thụ hưởng, Kho bạc Nhà nước được phép trích từ tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư để nộp lại ngân sách nhà nước, giảm số vốn đã tạm ứng cho dự án và thông báo cho chủ đầu tư, đối với tạm ứng cho công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.* Tuy nhiên, phòng Kho bạc nhà nước chưa có đề xuất xử lý dứt điểm với những trường hợp trên.

- Trách nhiệm của phòng Tài chính – Kế hoạch: chưa chủ động phối hợp với phòng Kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan để tham mưu xử lý vướng mắc, tổ chức kiểm tra cáo chủ đầu tư trong công tác thu hồi tạm ứng; đồng thời, đề xuất các biện pháp xử lý chưa cụ thể để giải quyết nợ tạm ứng theo quy định.

4. Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục đôn đốc và chỉ đạo các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và các cơ quan đơn vị liên quan nghiêm túc, khẩn trương thu hồi khoản nợ tạm ứng theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn tạm ứng quá hạn.

- Yêu cầu các Chủ đầu tư có trách nhiệm vận động các hộ dân nhận tiền bồi thường theo phương án được duyệt và thanh toán tạm ứng dứt điểm trong Quý I năm 2018.

- Chỉ đạo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, và thi công dự án, sớm thực hiện để có khối lượng, lên phiếu giá gửi Kho bạc Nhà nước thực hiện các khoản hoàn ứng xây lắp theo quy định.

- Chỉ đạo các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan lập thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước đối với các khoản tạm ứng đã có khối lượng hoàn thành để thực hiện thanh toán hoàn ứng.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND thành phố về trả lời ý kiến chất vấn của Đại biểu HĐND tại kỳ họp thứ 7-HĐND thành phố khóa XI theo Công văn số 107/HĐND ngày 07/12/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, kính báo cáo HĐND thành phố./.

Nơi nhận: *el*

- TTTU;
- TT HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- C, PVP, CV;
- Lưu VT,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phước Hải
Phước Hải